TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 17-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Nha

Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Thế D, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1990, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Đội 1, thôn LĐ, xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế D1 và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25 tháng 6 năm 2019 đến ngày 01 tháng 7 năm 2019 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;

Trú tại: Thôn 9, xã VT, huyệnVB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1957;

Trú tại: Thôn ĐB, xã AL, huyện QP, tỉnh Thái Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2019, bị cáo Phạm Thế D đi bộ qua quán tạp hóa của bà Trịnh Thị N, ven quốc lộ 10, thuộc thôn ĐQ, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng quan sát thấy chiếc xe môtô BKS 15D1-04057 của chị Nguyễn Thị H đang dựng ở cửa quán để mua hàng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. Bị cáo D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô, đã lén lút tiến lại chỗ chiếc xe, nổ máy phóng đi, chị H phát hiện thấy đã hô hoán và đuổi theo nhưng không kịp. Bị cáo D đem xe đi cất giấu, ngày hôm sau đem đi tiêu thụ cầm cố được số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) ăn tiêu. Ngày 25 tháng 6 năm 2019, bị cáo D thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đi chuộc lại chiếc xe và đem chiếc xe đến Cơ quan Công an huyện VB giao nộp xe và tự thú về hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-ĐG ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VB kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu AIRBLADE màu vàng biển kiểm soát 15D1-040.57 đã qua sử dụng trị giá 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Phạm Thế D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thế D 12 từ 15 đến tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB thành phố

Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2019, lợi dụng chị Nguyễn Thị H sơ hở, để xe máy không rút chìa khóa, bị cáo Phạm Thế D đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS 15D1-04057 của chị H, tài sản chiếm đoạt theo kết quả định giá trị giá là 16.500.000đ (mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Thế D đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, tuy nhiên hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang của một bộ phận người dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra tự thú trước pháp luật; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, tại các quyết định số 855/QĐ-UBNĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2009, số 22/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng bị cáo D bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, những tiền sự này đã được xóa nhưng cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy áp dụng mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Phạm Thế D là lao động tự do, không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại chị Nguyễn Thị H, chị H không có yêu cầu; về vấn đề dân sư người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Khắc T đã bỏ ra số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để cầm cố chiếc xe trộm cắp của bị cáo D, bị cáo đã chuộc lại xe trả cho ông T 5.000.000đ (năm triệu đồng), ông T không có đề nghị yêu cầu gì đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề dân sự.

[10] Về tang vật của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã giải quyết theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với ông Nguyễn Khắc T là người cầm cố chiếc xe do bị cáo D chiếm đoạt được, nhưng không biết về nguồn gốc chiếc xe máy biển kiểm soát Airblade BKS 15D1-04057 do trộm cắp mà có. Nên không đủ căn cứ để xác định Nguyễn Khắc T có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện VB không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Thế D 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ (ngày 25 tháng 6 năm 2019).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thế D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Nhà tạm giữ CA H. Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt